

Toán

BÀI: GIẢI TOÁN CÓ LỜI VĂN (TIẾP)

I. Mục đích:

1.KT: Nhận biết được các việc thường làm khi giải bài toán có lời văn qua các bước:

Bước 1: Tìm hiểu bài toán (Bài toán cho biết những gì? Hỏi gì?)

Bước 2: Giải bài toán (Thực hiện phép tính; Trình bày bài giải)

2.KN: Bước đầu tự giải bài toán.

3.TĐ: Rèn tính nhanh nhẹn, chính xác khi làm bài.

II. Đồ dùng dạy học:

-GV: Tranh bài toán. Bảng nhóm.

-HS: BDD

III. Hoạt động dạy học chủ yếu:

TG	Nội dung	Hoạt của giáo viên	Hoạt động của học sinh
5'	I. KTBC	- Bài 1: Viết các số có 2 chữ số giống nhau. - Bài 2: Điền dấu >, <, =: 73...76 47...39 19 ...15 + 4 - Nhận xét khen hs.	1 HS 1 HS Chữa bài.
1' 12'	II. Bài mới: 1. Giới thiệu bài:	2. Luyện tập: Giới thiệu bài toán có lời văn và trình bày bài giải: Bước 1: HD học sinh tìm hiểu bài toán trong phần kiểm tra bài cũ. Hỏi: Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì? Bước 2: GV ghi tóm tắt lên bảng (như phần kiểm tra bài cũ). Bước 3: HD học sinh trình bày bài giải:	- Nghe. Nhà An có 9 con gà. Mẹ đem bán 3 con gà. Hỏi nhà An còn lại mấy con gà? Làm phép tính trừ : $9 - 3 = 6$.

15'	3. Thực hành	<p>GV hỏi: Muốn biết nhà An có tất cả mấy con gà ta làm thế nào?</p> <p>Như vậy nhà An còn lại mấy con gà?</p> <p>- HD học sinh trình bày bài giải bài toán. GV nêu: Giải 1 bài toán có lời văn ta trình bày như sau:</p> <p>(5ô) Bài giải (1ô) Viết câu lời giải (3ô) Viết phép tính (5ô) Viết đáp số</p> <p>* HD viết câu lời giải: Dựa vào câu hỏi để nêu câu lời giải.</p> <p>* Viết phép tính, nêu ý nghĩa các số trong phép tính.</p> <p>GV nêu: Số 6 chỉ 6 con gà nên viết “con gà” ở trong dấu ngoặc đơn.</p> <p>* Viết đáp số: Chỉ điều đã tìm được ở câu hỏi.</p> <p>- Cho HS đọc lại bài giải.</p> <p style="text-align: center;">Nghỉ 5'</p> <p>- Cho HS làm bài tập SGK 148.</p> <p><u>Bài 1:</u></p> <p>- Cho HS nêu YC bài tập. - Hướng dẫn HS tóm tắt bằng các câu hỏi. - YC HS nêu lại tóm tắt và lên bảng điền số vào phần tóm tắt đã viết. - Gọi HS lên làm bài trên bảng lớp.</p>	<p>Nhà An còn lại 6 con gà.</p> <p>3 - 5 HS nhắc lại.</p> <p>Nhà An còn lại số gà là: Hoặc: Số gà còn lại là: Hoặc: Nhà An còn: $9 - 3 = 6$ (con gà)</p> <p>2 - 3 HS.</p> <p>1 HS</p> <p>1 HS</p> <p>1 HS</p> <p>HS đối vở chữa bài</p> <p>2 HS.</p> <p>2 - 3 HS.</p>
-----	---------------------	--	--

3'		<p><u>Bài 2:</u> Tiến hành như bài 1.</p> <p>III. Củng cố - dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none">- Giải bài toán có lời văn qua mấy bước? Đó là những bước nào?- Đặt 1 đề toán theo nội dung bài.- Bài sau: <i>Luyện tập.</i>	
----	--	---	--

hoc360.net

Thứ tư ngày 25 tháng 3 năm 2015

Toán

BÀI: LUYỆN TẬP

I. Mục đích:

- 1.KT: Củng cố trình bày bài giải bài toán có lời văn.
- 2.KN: Tự giải được bài toán.
- 3.TĐ: Rèn tính chính xác, tư duy nhanh cho hs.

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: Bảng nhóm.
- HS: BDD

III. Hoạt động dạy và học chủ yếu:

TG	Nội dung	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
----	----------	-------------------------	------------------------

4'	<p>I. KTBC:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đặt 1 đề toán và giải theo đề toán đã đặt. - Nhận xét, khen hs. 	2 HS nêu và giải miệng.
1'	<p>II. Bài mới:</p> <p>1. Giới thiệu bài:</p> <p>2. Luyện tập:</p>	Giáo viên cho học sinh làm các bài toán trong SGK trang 151.	
5'	<u>Bài 1:</u>	<ul style="list-style-type: none"> - Cho HS đọc và phân tích bài toán. Hỏi: - Bài toán cho biết gì? - Bài toán hỏi gì? - Muốn biết Lan còn lại bao nhiêu cái thuyền ta làm thế nào? - Cho HS làm bài. - Cho HS đọc lại nội dung bài giải. 	<p>2 - 3 HS.</p> <p>Bài toán cho biết Lan có 14 cái thuyền. Lan cho bạn 4 cái thuyền.</p> <p>Bài toán hỏi Lan còn bao nhiêu cái thuyền?</p> <p>Ta lấy 14 trừ đi 4.</p> <p>HS làm bài.</p> <p>HS nhắc lại.</p>
7'	<u>Bài 2:</u>	<p>Cho HS nêu YC bài tập 2.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS đọc và tìm hiểu nội dung bài - Cho HS tự trình bày bài giải. 	<p>1 HS.</p> <p style="text-align: center;">Bài giải.</p> <p>Tổ em có số bạn nam là:</p> <p style="text-align: center;">$9 - 5 = 4$ (bạn)</p> <p style="text-align: center;">Đáp số: 4 bạn.</p> <p>(5ô) Bài giải</p> <p>(1ô) Viết câu lời giải</p> <p>(3ô) Viết phép tính</p> <p>(5ô) Viết đáp số.</p> <p>Hát.</p>
3'		<p>Chốt: Trình bày bài toán có lời văn cần có mấy dòng? Đó là những dòng nào?</p>	
Nghỉ		<p><u>Bài 3:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS nêu YC của 	<p>1 HS.</p> <p>Cả lớp làm vở.</p>

3'		bài. - Cho HS tự làm. - Chữa bài và YC HS nêu cách làm.	HS chữa bài và nêu cách làm: Giải bài toán theo tóm tắt. Trước khi giải điền số vào phần tóm tắt. Bài giải Sợi dây còn lại dài số xăng ti mét là: $13 - 2 = 11 \text{ (cm)}$ Đáp số: 11 cm.
7'		Bài 4: - Cho HS nêu YC bài toán. - Cho HS tìm hiểu bài toán và tìm hiểu nội dung. - Cho HS làm bài. - Chữa bài: Cho HS trình bày trên bảng lớp.	1 HS. Bài giải Không tô màu số hình tròn là: $15 - 4 = 11 \text{ (hình)}$ Đáp số: 11 hình.
5'	III. Củng cố - dặn dò:	- Giải bài toán có lời văn qua mấy bước? Đó là những bước nào? - Đặt 1 đề toán và giải. - Bài sau: Luyện tập chung.	HS trả lời.

Toán

BÀI: LUYỆN TẬP CHUNG

I. Mục đích:

1.KT: Rèn luyện kỹ năng lập đề toán rồi tự giải và trình bày bài giải bài toán có lời văn.

2.KN: Tự giải được bài toán.

3.TĐ: Rèn tính cẩn thận trong khi làm bài.

II. Đồ dùng dạy học:

-GV: Bảng nhóm.

-HS:BDD

III. Hoạt động dạy và học chủ yếu:

Tg	Nội dung	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
5'	I. KTBC:	- Đặt 1 đề toán và giải theo đề toán đã đặt.	2 - 3 HS nêu và giải.
1'	II. Bài mới: 1. Giới thiệu bài: 2. Luyện tập:	- Nhận xét. Giáo viên cho học sinh làm các bài toán trong SGK trang 152.	
15'	<u>Bài 1:</u>	- Cho HS đọc và phân tích bài toán. - Cho HS làm bài. - GV tổ chức chữa bài.	2 - 3 HS - Bài toán YC chúng ta nhìn vào tranh điền số thích hợp vào chỗ chấm và đặt câu hỏi cho bài toán. - Học sinh quan sát tranh và điền số thích hợp vào chỗ chấm. cho phù hợp với tranh. - Học sinh tự làm. - Nhiều học sinh đọc bài mình làm.
12'	Nghỉ 5' <u>Bài 2:</u>	- GV cho học sinh nhắc lại các đề toán. Nghỉ 5' <u>Bài 2:</u> - Cho HS nêu YC bài tập 2. - Cho HS đọc và tìm hiểu nội dung bài. - YC học sinh nêu tóm tắt bài toán.	a) Bài toán: Trong bển có 5 ô tô, có thêm 2 ô tô vào bển. Hỏi có tất cả bao nhiêu ô tô? b) Lúc đầu trên cành có 6 con chim, có 2 con chim bay đi. Hỏi trên cành cây còn lại bao nhiêu con chim ? 1 HS Học sinh đọc. HS tự nêu tóm tắt bài.

4'	III. Củng cố - dặn dò:	<p>- Chú ý: có nhiều cách đặt đề toán và để cho học sinh tự do đặt</p> <p>- Giải bài toán có lời văn qua mấy bước? Đó là những bước nào?</p> <p>- Đặt 1 đề toán và giải.</p> <p>- Bài sau: Phép cộng trong phạm vi 100 (cộng không nhớ).</p>	<p>VD :</p> <p>Có : 8 con thỏ. Chạy đi : 3 con thỏ. Còn lại :... con thỏ?</p> <p>Bài giải</p> <p>Còn lại số con thỏ là: $8 - 3 = 5$ (con) Đáp số: 5 con thỏ</p> <p>2 HS.</p> <p>2 HS.</p>
----	-------------------------------	---	--